

PHỤ LỤC

Hộ gia đình có nhu cầu vay vốn làm nhà theo Nghị định 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2023 của Chính phủ đợt 2 năm 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2025 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng)

ST T	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Nơi cư trú (thôn, tổ dân phố)	Dân tộc	Mã số hộ nghèo	Nội dung hỗ trợ				Nhu cầu vay vốn	Kết quả bình chọn
						Nhà ở	Đất ở	Đất sản xuất	Chuyển đổi nghề		
1	Hồ Thị Kim Anh	1997	Tổ 2 Thôn Bắc Nguyên	Co	HN 35	x				x	128/128
2	Hồ Văn Luy	1996	Tổ 2 Thôn Bắc Nguyên	Co	HN 32	x				x	128/128
3	Hồ Văn Bằng	1982	Tổ 3 Thôn Bắc Nguyên	Co	HN 42	x				x	128/128
4	Hồ Thị Cam	1993	Tổ 2 Thôn Bắc Nguyên	Co	HN 31	x				x	128/128
5	Hồ Văn Phước	1985	Tổ 3 Thôn Bắc Nguyên	Co	HN 44	x				x	128/128
6	Hồ Thị Nga	1948	Tổ 3 Thôn Bắc Nguyên	Co	HN 39	x				x	128/128
7	Hồ Thị Vân	1978	Tổ 3 Thôn Bắc Nguyên	Co	HN 41	x				x	128/128
8	Hồ Thị Liên	1964	Tổ 1 Thôn Bắc Nguyên	Co	HN26	x				x	128/128
9	Hồ Văn Vũ	1977	Tổ 4 Thôn Bắc Nguyên	Co	HN 52	x				x	128/128
10	Hồ Văn Nam	1985	Tổ 4 Thôn Bắc Nguyên	Co	HN46	x				x	128/128
11	Hồ Thị Ấy(Sự)	1950	Tổ 5 Thôn Bắc Nguyên	Co	HN 53	x				x	128/128
12	Hồ Thị Trang	1985	Tổ 4 Thôn Bắc Nguyên	Co	HN50	x				x	128/128
13	Hồ Văn Bắc	1987	Tổ 3 Thôn Bắc Nguyên	Co	HN49	x				x	128/128
14	Hồ Thị Non	1940	Tổ 4 Thôn Bắc Nguyên	Co	HN48	x				x	128/128
15	Hồ Văn Hùng	1960	Tổ 1 Thôn Bắc Dương	Co	HN3	x				x	86/86
16	Hồ Thị Lễ	1946	Tổ 1 Thôn Bắc Dương	Co	HN2	x				x	86/86
17	Hồ Văn Xuân	1955	Tổ 2 Thôn Bắc Dương	Co	HN16	x				x	86/86
18	Hồ Văn Giới	1981	Tổ 2 Thôn Bắc Dương	Co	HN9	x				x	86/86
19	Hồ văn Minh	1986	Tổ 2 Thôn Bắc Dương	Co	HN17	x				x	86/86
20	Hồ Văn Thắng	1993	Tổ 3 Thôn Bắc Dương	Co	HN19	x				x	86/86
21	Hồ Văn Hiến	1965	Tổ 1 Thôn Bắc Dương	Co	HN5	x				x	86/86
22	Hồ Văn Tùng (Thúy)	1995	Tổ 1 Thôn Bắc Dương	Co	HN6	x				x	86/86
23	Hồ Thị Phượng	2003	Tổ 1 Thôn Bắc Dương	Co	HN4	x				x	86/86
24	Hồ Văn Phương	1997	Tổ 4 Thôn Bắc Dương	Co	HN21	x				x	86/86

25	Hồ Văn Nông	1997	Tổ 1 Thôn Xanh	Co	HN231	x				x	50/50
26	Hồ Thị Diên	1975	Tổ 2 Thôn Xanh	Co	HN235	x				x	50/50
27	Hồ Văn Xuân	1954	Tổ 2 Thôn Xanh	Co	HN232	x				x	50/50
28	Hồ Thị Dế (Nghĩa)	1946	Tổ 2 Thôn Xanh	Co	HN234	x				x	50/50
29	Hồ Văn Tim	1988	Tổ 2 Thôn Tây	Co	HN63	x				x	120/120
30	Hồ Văn Thắng (Thanh)	1984	Tổ 5 thôn Vàng	Co	HN209	x				x	70/70
31	Hồ Văn Hiền	1964	Tổ 7 thôn Vàng	Co	HN214	x				x	70/70
32	Hồ Văn Cu Va	1984	Tổ 4 thôn Tre	Co	HN98	x				x	220/220
33	Hồ Văn Lực	1986	Tổ 7 thôn Tre	Co	HN153	x				x	220/220
34	Hồ Thị Thảo	1982	Tổ 6 thôn Tre	Co	HN137	x				x	220/220
35	Hồ Văn Sơn (Hương)	1986	Tổ 7 thôn Tre	Co	HN129	x				x	220/220
36	Hồ Văn Cảnh	1984	Tổ 4 thôn Tre	Co	HN142	x				x	220/220
37	Hồ Văn Tý	1993	Tổ 6 thôn Tre	Co	HN96	x				x	220/220
38	Hồ Văn Anh	1994	Tổ 1 thôn Tre	Co	HN185	x				x	220/220
39	Hồ Văn Duy	1996	Tổ 4 thôn Tre	Co	HN184	x				x	220/220
40	Hồ Văn Tuấn	1994	Tổ 4 thôn Tre	Co	HN107	x				x	220/220
41	Hồ Văn Minh	1985	Bắc Nguyên	Co	HN 55	x				x	128/128
42	Hồ Thị Hoa Mai	1979	Tổ 3Thôn Tây	Co	HN 78	x				x	120/120
43	Hồ Văn Thương	1973	Tổ 1, thôn Tre	Co	HN 85	x				x	220/220
44	Hồ Văn Thịnh	1988	Tổ 4, thôn Tre	Co	HN 108	x				x	220/220
45	Hồ Văn Điều	1974	Tổ 4, thôn Xanh	Co	HN 243	x				x	50/50
46	Hồ Văn Khóa	1995	Tổ 4, thôn Tre	Co	HN 102	x				x	220/220
47	Hồ Thị Diên	1974	Tổ 5, thôn Tre	Co	HN 113	x				x	220/220
48	Hồ Thị Hạ	1983	Tổ 7, thôn Tre	Co	HN 140	x				x	220/220
49	Hồ Văn Bình	1994	Tổ 6, thôn Tre	Co	HN 177	x				x	220/220
50	Hồ Văn Thanh	1997	Tổ 7, thôn Tre	Co	HN 160	x				x	220/220
51	Hồ Văn Sĩ	1962	Tổ 7, thôn Tre	Co	HN 147	x				x	220/220
52	Hồ Thị Hà	1988	Tổ 5, thôn Tre	Co	HN 171	x				x	220/220
53	Hồ Văn Lâu	1980	Tổ 7, thôn Tre	Co	HN 149	x				x	220/220
54	Hồ Văn Đông	1949	Tổ 7, thôn Tre	Co	HN 152	x				x	220/220
55	Hồ Văn Vương	1995	Tổ 6, thôn Tre	Co	HN 191	x				x	220/220
56	Hồ Thị Cúc	1995	Tổ 4, thôn Tre	Co	HN 95	x				x	220/220
57	Hồ Thị Hoa	1984	Tổ 6, thôn Tre	Co	HN 132	x				x	220/220
58	Đinh Văn Nhặng	1977	Tổ 6, thôn Tre	Co	HN 190	x				x	220/220
59	Hồ Văn Trí (Cúc)	1969	Tổ 3, Bắc Dương	Co	HN 11	x				x	86/86
60	Hồ Thị Kiều	1989	Tổ 2,Bắc Dương	Co	HN 14	x				x	86/86

[illegible]